

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN ĐÔNG ĐA  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05-01-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, TP. HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Thúy;

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Dương Tú Anh;

Ông Nguyễn Hải Phùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 609/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021 về *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2021/QĐXX-ST ngày 29/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 221/2021/QĐHPT-ST ngày 16/12/2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1977; ĐKKHKT: Số 104 phố T, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội.

**Bị đơn:** Anh Lê Thái Tr, sinh năm 1973; ĐKKHKT: Số 104 phố T, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội; Nơi ở: Số 10, ngách 66, ngõ Giếng, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2021 và bản tự khai ngày 04/10/2021, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày:**

Về tình cảm: Chị và anh Lê Thái Tr kết hôn ngày 24/02/2000 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị sống tại số 104 phố T, đến năm 2011 chuyển về sống tại số 3, ngõ Hòa Bình, phố Khâm Thiên, đến năm 2018 chuyển về nhà thuê ở ngõ Xã Đàn được 3 tháng thì vợ chồng ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, anh Tr hay đánh đập chị. Gia đình hai bên cũng đã hòa giải nhưng không thành. Đến khoảng tháng

10/2018 chị có gửi đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa, nhưng do anh Tr không hợp tác nên chị đã rút đơn ly hôn, mục đích để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh chị đã ly thân từ tháng 9/2018, anh Tr chuyển đi thuê nhà ở tại địa chỉ số 10, ngõ 66, ngõ Giếng, phường Ô Chợ Dừa ở cùng với con thứ hai là Lê Minh Đ. Còn chị và con lớn là Lê Thanh T thì ở nhà ông bà ngoại tại số 123 phố Khâm Thiên. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung, Lê Thanh T, sinh ngày 26/02/2001 và Lê Minh Đ, sinh ngày 18/9/2006. Cháu Lê Thanh T đã trưởng thành nên việc cháu ở với ai là do cháu tự quyết định. Chị có nguyện vọng được nuôi cháu Lê Minh Đ và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Bị đơn anh Lê Thái Tr** đã được triệu tập hợp lệ, được tổng đạt các văn bản tố tụng của vụ án nhưng không có mặt theo triệu tập. Tòa án đã đến nơi cư trú của anh Tr để lấy lời khai nhưng anh Tr không có nhà nên không thể lấy được lời khai của anh Tr.

#### **Tại phiên tòa:**

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Lê Thái Tr. Về con chung: Chị Y có nguyện vọng được nuôi cháu Lê Minh Đ nhưng nếu cháu Đ có nguyện vọng được ở với anh Tr thì chị cũng tôn trọng ý kiến của con, chị sẽ cấp dưỡng nuôi con theo khả năng. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Thái Tr đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đã từ chối các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hải Y. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Minh Đ cho anh Lê Thái Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm

hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Y đến khi anh Tr có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Tài sản chung, nhà ở, nợ: Không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Lê Thái Tr kết hôn ngày 24/02/2000 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội do vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh Tr hiện cư trú tại số 10, ngách 66, ngõ Giếng, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội. Ngày 19/7/2021 chị Y gửi đơn xin ly hôn anh Tr, yêu cầu của chị Y thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội theo quy định tại điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Lê Thái Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, được tổng đạt các văn bản tố tụng của vụ án nhưng không có mặt theo triệu tập. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Tr vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr.

[2] *Về nội dung*: Căn cứ lời khai của các đương sự và kết quả xác minh tại địa phương cho thấy: Quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hiện anh Tr đã thuê nhà ở riêng. Anh Tr và chị Y đã sống ly thân từ năm 2018, không cùng nhau xây dựng cuộc sống chung, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Y xin ly hôn anh Tr là có căn cứ theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

*Về con chung*: Anh chị có 02 con chung, Lê Thanh T, sinh ngày 26/02/2001 và Lê Minh Đ, sinh ngày 18/9/2006. Anh Lê Thanh T đã trưởng thành nên việc ở với ai là do anh T tự quyết định, Tòa án không xem xét giải quyết. Ly hôn chị Y có nguyện vọng được nuôi cháu Đ nhưng chị tôn trọng ý kiến của con. Xét hiện cháu Đ đang ở cùng với anh Lê Thái Tr và cháu Đ cũng có nguyện vọng được ở với bố, để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu Đ nên giao cháu Lê Minh Đ cho anh Lê Thái Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Y đến khi anh Tr có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

*Về tài sản chung, nhà ở, nợ*: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

*Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Hải Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: - Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Xử:** 1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hải Y. Chị Nguyễn Thị Hải Y được ly hôn anh Lê Thái Tr.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung, Lê Thanh T, sinh ngày 26/02/2001 và Lê Minh Đ, sinh ngày 18/9/2006. Anh Lê Thanh T đã trưởng thành nên việc ở với ai là do anh T tự quyết định, Tòa án không xem xét giải quyết. Giao cháu Lê Minh Đ cho anh Lê Thái Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Y đến khi anh Tr có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Hải Y có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở, nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hải Y phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Y đã nộp theo biên lai số 68999 ngày 22/7/2021. Chị Y đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hải Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Thái Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố HN;
- VKS Q.Đống Đa, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Q.Đống Đa;
- UBND phường Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phương Thúy**

